

Số: 12/2019/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật Dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY

các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ông Phạm Đình Q, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Quang B, sinh năm 1992 và ông Ngô Việt T, sinh năm 1994 - Công ty Luật TNHH Q. – Đoàn luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Khu dân cư L, tổ 3, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

+ Bị đơn: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn 17, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Hiện đang chấp hành án tại: Trại tạm giam công an tỉnh Tuyên Quang

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thuý M.

Địa chỉ: Tổ 15, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị K. có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Đình Q. số tiền 197.310.000 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng), trong đó số tiền gốc là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), số tiền lãi là 47.310.000 đồng (bốn mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà Phạm Thị K tự nguyện nộp án phí có giá ngạch của vụ án là 4.933.000 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Ông Phạm Đình Q. không phải nộp án phí của vụ án. Trả lại cho ông Q. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.932.700 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000241 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến